

Sa Thầy, ngày 22 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 14-3-2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2024/TLST-DS ngày 04-3-2024, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án, là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn T, sinh năm; địa chỉ: Thôn s, thị trấn T, huyện S, tỉnh Kon Tum.

- Đồng bị đơn:

+ Anh A Đ, sinh năm;

+ Chị Y T, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Làng T, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng anh A Đ - chị Y T trả cho bà Nguyễn T số tiền vay là 39.000.000đồng (Ba mươi chín triệu đồng). Việc trả nợ được chia làm 03 lần cụ thể như sau:

- Vào ngày 30-6-2024, vợ chồng anh A Đ - chị Y T trả cho bà Nguyễn T số tiền 13.000.000đồng (Mười ba triệu đồng);

- Vào ngày 30-9-2024, vợ chồng anh A Đ - chị Y T trả cho bà Nguyễn T số tiền 13.000.000đồng (Mười ba triệu đồng);

- Vào ngày 30-12-2024, vợ chồng anh A Đ - chị Y T trả cho bà Nguyễn T toàn bộ số tiền còn lại là 13.000.000đồng (Mười ba triệu đồng).

{Đối với số tiền khởi kiện còn lại là 400.000đồng: Bà Nguyễn T rút yêu cầu khởi kiện (Bà Bích tặng cho vợ chồng anh A Đ – chị Y T số tiền này)}.

2.2. Về tiền lãi chậm thi hành án: Kể từ ngày đến hạn trả nợ, nếu vợ chồng anh A Đ - chị Y T không trả đủ số tiền phải thanh toán theo thỏa thuận nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận của các bên đương sự là 15%/năm.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng anh A Đ - chị Y T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh A Đ và chị Y T (Vợ chồng anh A Đ - chị Y T là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí).

(Bà Nguyễn T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Trường Thọ